

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 12/01/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Quỳnh

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng

2. Ông Trương Khánh Thành

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 149/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 154/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Văn L - Sinh ngày 02/3/2004. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm ĐN, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đỗ Văn M; Con bà: Nguyễn Thị M1. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại nơi cư trú. (Có mặt)

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 (đã chết)

Trú tại: xóm C1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

*** Người đại diện hợp pháp cho bị hại:**

1. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm, 1964 (bố đẻ anh T) (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1966 (mẹ đẻ anh T) (vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm Đ3, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1990 (vợ anh T) (vắng mặt)

4. Cháu Nguyễn Minh K, sinh năm 2016 (con của anh T). (vắng mặt)
5. Cháu Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2018 (con của anh T). (vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm C1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện hợp pháp cho cháu K, cháu P: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1990.

Bà Ch, chị Ngọc A ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Ph tham gia tố tụng tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Cháu Nguyễn Hoàng P, sinh năm 2018. (vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp cho cháu P: Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Cùng trú tại: xóm C1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Thị M1, sinh năm 1979. (có mặt)

Trú tại: xóm ĐN, xã C, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

3. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: xóm C1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

** Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Trú tại: xóm C1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 58 phút ngày 01/7/2022, Đỗ Văn L (chưa có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát (BKS): 20F1- 470.79 đi hướng huyện Đại Từ - thành phố P, tỉnh Thái Nguyên để về nhà. Khi đi đến Km8+350m tỉnh lộ 261 đoạn thuộc xóm C1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, L P hiện phía trước đi ngược chiều với L có ánh đèn xe ô tô BKS: 20C-143.27 do ông Nguyễn Văn H (sinh năm 1968, trú tại xóm C1, xã K, huyện Đ) điều khiển đi hướng thành phố P - huyện Đ. Do L không chú ý quan sát và cho rằng phía trước cùng đi với L không có người và phương tiện tham gia giao thông nên L vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô đi thẳng. Khi xe mô tô của L đi gần đến xe ô tô của ông H thì L phát hiện thấy anh Nguyễn Văn T (sinh năm 1988, trú tại: xóm C1, xã K, huyện Đ) đang đi cùng 02 con nhỏ là cháu Nguyễn Hoàng P (sinh năm 2016) đang điều khiển xe đạp còn cháu Nguyễn Minh K (sinh năm 2018) đang đi bộ ở gần lề đường bên phải theo chiều đi của L. Do khoảng cách gần nên L không kịp xử lý, không dừng xe lại được nên xe mô tô của L đã đâm va vào anh T, cháu P và cháu K. Sau va chạm, anh T bị ngã ra đường, đầu của anh T ngã sang phần đường bên trái hướng Đ - P bị xe ô tô của ông Nguyễn Văn

H đi đến đề vào đầu anh T. Hậu quả: anh Nguyễn Văn T tử vong tại hiện trường, cháu Nguyễn Hoàng P và Đỗ Văn L bị thương được đưa đến bệnh viện điều trị, cháu Nguyễn Minh K không bị thương gì.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, thu thập tài liệu liên quan đến vụ tại nạn.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường như sau:

Khi tiến hành khám nghiệm hiện trường, hiện trường đã xáo trộn một phần. Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải nhựa, có độ rộng 7,8m. Giữa đường có dải sơn màu vàng đứt đoạn chia đôi mặt đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Dọc theo mép đường nhựa (bên trái, bên phải) là rãnh thoát nước có nắp đậy bằng bê tông, có chiều rộng là 1,05m. Xác định điểm mốc là biển báo nguy hiểm 207C phía bên phải đường theo chiều đi huyện Đ - thành phố P. Thống nhất tất cả các vị trí đo đạc trên hiện trường được đo vuông góc đến mép đường bên phải theo chiều đi Đại Từ - Phổ Yên. Kết quả khám nghiệm trên mặt đường để lại các dấu vết sau:

- Vết trượt bám dính vật chất sinh học (Ký hiệu 1 trên sơ đồ). Vết 1 có kích thước (9,6 x 0,04)m, chiều hướng Đ - P. Đo vuông góc từ tâm điểm đầu vết (1) đến mép đường làm chuẩn là 2,5m, điểm cuối vết (1) trùng với điểm tiếp xúc giữa đầu của tử thi với mặt đường.

- Vết cà trượt mặt đường (Ký hiệu 2 trên sơ đồ): Vết (2) có kích thước (19,7 x 0,01)m, chiều hướng Đ - P. Đo vuông góc từ tâm điểm đầu vết cà (2) đến mép đường làm chuẩn là 1,2m, điểm cuối vết (2) trùng với điểm tiếp xúc giữa đế chân trước bên phải xe mô tô BKS: 20F1-470.79 với nắp rãnh thoát nước bằng bê tông. Đo vuông góc tâm điểm đầu vết (2) cách tâm điểm đầu vết (1) là 1,4m.

- Xe đạp (Ký hiệu 3 trên sơ đồ). Xe (3) đổ nghiêng phía bên trái, xe nằm tiếp giáp rãnh thoát nước phía bên phải theo chiều đi Đ - P. Đo vuông góc từ tâm trục bánh lốp trước xe (3) đến mép đường làm chuẩn là 1,4m. Tâm trục bánh lốp sau cách mép đường làm chuẩn là 0,95cm, tâm trục bánh lốp sau xe (3) cách tâm điểm đầu vết (2) là 3,4m.

- Vùng mảnh vỡ (Ký hiệu 4 trên sơ đồ: Vùng (4) có kích thước (7,6 x 4,0)m, tâm vùng (4) cách mép đường làm chuẩn là 3,15m; gót chân phải tử thi cách tâm điểm đầu vết (2) là 7,4m.

- Tử thi Nguyễn Văn T (Ký hiệu 5 trên sơ đồ). Tử thi nằm úp, đầu tử thi cách mép đường làm chuẩn 4,45m. Gót chân phải tử thi cách mép đường làm chuẩn 3,2m. Tử thi có chiều dài 1,58m, gót chân phải tử thi cách tâm điểm đầu vết (2) là 7,4m.

- Xe ô tô BKS: 20C-143.27 (ký hiệu 6 trên sơ đồ): Xe (6) đỗ chết máy, đầu xe quay hướng đi huyện Đ, đuôi xe quay hướng đi thành phố P. Đo vuông góc

từ tâm trục bánh lốp trước bên trái xe (6) đến mép đường làm chuẩn là 3,8m và cách tâm vùng (4) là 4,1m. Đo vuông góc từ tâm trục bánh lốp ngoài cùng phía sau bên trái xe (6) đến mép đường làm chuẩn là 3,75m.

- Vùng máu, mũ bảo hiểm (ký hiệu 7) trên sơ đồ: Kích thước (1,3 x 0,75)m. Đo vuông góc từ tâm trục (7) đến mép đường làm chuẩn là 0,5m tâm vùng (7) cách tâm trục bánh lốp trước bên trái xe (6) là 3,9m.

- Xe mô tô BKS: 20F1- 47079 (ký hiệu 8 trên sơ đồ): Xe (8) đổ nghiêng phía bên phải của xe xuống đường, xe nằm một phần trên nắp bê tông rãnh thoát nước. Tâm trục bánh lốp trước xe (8) cách mép đường làm chuẩn là 0,45m, cách biển báo 207C là 12,4m, tâm trục bánh lốp sau cách mép đường làm chuẩn là 0,7m và cách tâm cùng (7) là 3,4m.

- Tại hiện trường thu giữ mẫu máu khô tại vị trí tử thi (số 5) (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu M2*) và mẫu máu tại vị trí số 7 (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu M1*); tạm giữ xe đạp tại vị trí số 3; Tạm giữ xe mô tô tại vị trí số 8, kiểm tra cốp xe không có đồ vật tài liệu gì. Tạm giữ xe ô tô BKS:20C-14327 tại vị trí 6, niêm phong cabin, trên tH xe trở theo 01 máy cày. Thu giữ mũ bảo hiểm và mảnh vỡ nhựa tại vị trí (7) (*Niêm phong vào hộp bì giấy cattong ký hiệu V1*).

* Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn là xe đạp: xe màu sơn xanh-đen, dài 90cm, cao 68cm, rộng tay lái 50cm, nhãn hiệu BDXING. Tay phanh bên phải bị đẩy lùi từ phải sang trái. Đầu tay cầm bên phải có vết mài trượt nhựa, bám dính vật chất dạng bột màu trắng kích thước: (02 x 01)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 61cm. Đầu tay cầm bên trái có vết mài trượt nhựa kích thước (1,7 x 0,6)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 61cm. Giỏ xe phía trước bị đẩy lùi từ phải sang trái. Yên xe bị gãy, mất. Đầu bàn đạp bên trái bị mất, trượt nhựa, bám dính bùn đất kích thước: (5 x 2,5)cm. Khung kim loại tại vị trí người ngồi sau bị gãy, cong vênh, đẩy lùi từ sau về trước, từ phải sang trái, điểm thấp nhất cách mặt đất 44cm. Chấn bùn bánh lốp sau bẹp méo, đẩy lùi từ sau về trước, từ phải sang trái, xích xe bị tuột ra khỏi vị trí ban đầu.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn là xe mô tô BKS: 20F1- 470.79 (do Đỗ Văn L điều khiển): Nhãn hiệu Honda Wave, màu sơn đen trắng, BKS: 20F1-470.79, Đăng ký xe số 209721 do Công an huyện Đại Từ cấp ngày 27/02/2018, mang tên Nguyễn Thị M1; Giấy chứng nhận bảo hiểm số 220723679. Qua kiểm tra có các dấu vết như sau: Vỡ mất gương chiếu hậu hai bên. Vỡ mất toàn bộ ốp nhựa, mặt đồng hồ, đèn chiếu sáng, đèn xin đường phía trước, ốp mặt nạ, cánh yếm bên trái. Mặt đồng hồ đo tốc độ gãy vỡ, rời khỏi vị trí ban đầu. Tay lái cong, vênh, biến dạng, đẩy lùi từ trước về sau; phần cao su bên trái bị trượt rời khỏi vị trí ban đầu, điểm thấp nhất cách mặt đất 88cm. Đầu chấn bùn phía trước có vùng mài trượt nhựa bám dính bùn đất kích thước (12x10)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 55cm. Đầu ốc trục bánh trước bên phải mài trượt kim loại, bám dính chất bột màu trắng kích thước (1,5 x 0,6)cm. Cánh yếm bên phải nứt vỡ, mài trượt xước nhựa kt (12x06)cm theo chiều từ trước về sau, điểm thấp nhất cách mặt đất 58cm. Càng xe phía trước bên phải có vết mài trượt rãnh kim loại rải rác kt: (5x2)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 31cm. Ốp

nhựa phía trong cánh yếm bên phải vỡ mất. Đẻ chân người lái bên trái cong vênh, biến dạng, đẩy lùi từ trước về sau. Chân phanh bên phải cong vênh, biến dạng, đẩy lùi từ trước về sau, bám dính sơn màu xanh. Đẻ chân người điều khiển bên phải bị rách cao su kt (3 x 4,5)cm, cách đất 27cm. Mặt ngoài ốp cao su mài trượt, xước kim loại kt (1 x 7)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 21cm. Nhận xét tình trạng phương tiện xe mô tô bị hư hỏng nặng.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn là xe ô tô BKS: 20C-143.27 (ông Nguyễn Văn H) điều khiển:

+ Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 038964 mang tên Nguyễn Văn H, địa chỉ: xóm Cạn, xã Kỳ Phú. Giấy chứng nhận kiểm định số 0418552 có hiệu lực đến 05/7/2022. Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô số 0305871, tên chủ xe Nguyễn Văn H, địa chỉ Đại Từ - Thái Nguyên, thời hạn đến 01/02/2023. Xe có màu sơn trắng, nhãn hiệu Proter II, trên xe chở theo 01 đầu máy cày màu sơn đỏ, nhãn hiệu Yanman YM 1300D-A. Qua kiểm tra phương tiện có các dấu vết như sau: Mặt dưới thanh kim loại gắn với sắt xi phía trước bên trái có vùng mài trượt kim loại kích thước (26 x 4)cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 30cm. Toàn bộ khu vực công chữ A, rô tuyn của bánh trước bên trái và các thanh kim loại xung quanh có bám dính rải rác vật chất dạng nhỏ giọt đã khô kích thước (77 x 30)cm, sử dụng bông tăm thu giữ các dấu vết dạng nhỏ giọt trên tại các thanh kim loại này (Niêm phong vào phong bì ký hiệu M1). Mặt trong chắn bùn bánh lốp trước bên trái có bám dính vật chất dạng nhỏ giọt đã khô kích thước (18 x 24)cm. Mặt trước ba đờ sóc có nhiều vết bong tróc sơn rải rác sơn rải rác đã cũ. Mở niêm phong kiểm tra P hiện mặt trong kính chắn gió phía trước, bên dưới gương chiếu hậu lắp 01 camera hành trình, tiến hành thu giữ thẻ nhớ của camera để phục vụ điều tra.

* Kết quả khám nghiệm tử thi anh Nguyễn Văn T thể hiện:

Vết rách da cơ từ vùng trán đỉnh đến cằm bên phải kích thước (28 x 5,5)cm. Hố mắt trái sưng nề, bầm tím. Má và cằm trái có vết xây xước, mài trượt da kích thước (25 x 8)cm. Cổ tay và mu bàn tay phải xây xước, mài trượt da kích thước (11 x 3,5)cm. Đầu gối phải xây xước da kích thước (8x6)cm. Đầu gối trái, lưng trái, thắt lưng trái, thắt lưng phải, mông bên phải, mặt sau cẳng chân trái, cẳng chân phải có vết xây xước da.

Mổ tử thi: Vỡ phức tạp toàn bộ xương hộp sọ. Tổ chức não bị dập nát và thoát ra ngoài. Trật khớp xương hàm bên trái. Gãy xương đòn bên phải. Gãy cung trước xương sườn số 02, 03 bên phải.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã ra Quyết định trưng cầu giám định nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn T. Tại bản Kết luận số 1163/KL-KTHS ngày 02/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) - Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận nguyên nhân chết của anh Nguyễn Văn T:

Nguyên nhân chết: Nguyễn Văn T, sinh năm 1988, nơi ĐKHKTT: xã Kỳ Phú, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên bị đa chấn thương: Chấn thương ngực,

gãy xương sườn; chấn thương vỡ xương hộp sọ, dập nát tổ chức não, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với thương tích của Đỗ Văn L, cháu Nguyễn Hoàng P.

+ Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 578/TgT ngày 15/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Đỗ Văn L:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương nhu mô não thùy trán (T), tụ máu dưới màng cứng bán cầu não bên (T), xuất huyết dưới nhện, vỡ xương trán 2 bên, vỡ xương thái dương bên (T), gãy cung tiếp gò má bên (T), gãy thành ổ mắt bên (T), gãy cánh lớn, cánh nhỏ xương bướm bên (T), gãy thành xoang hàm (T), gãy xoang trán (P), vỡ xương hàm trên, hiện tại có 02 sẹo phần mềm vùng mặt kích thước nhỏ, 01 sẹo phần mềm KT lớn và 01 sẹo phần mềm KT trung bình và 07 sẹo phần mềm KT nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 70%”. Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế”.

+ Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 561/TgT ngày 16/8/2022 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Nguyên kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của cháu Nguyễn Hoàng P:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chảy máu dưới nhện, hiện tại có 03 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%. Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số 22 ngày 28/8/2019 của Bộ y tế”.

- Tại kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS: 20F1-47079, nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu sơn trắng - đen - bạc, đã qua sử dụng. Tại thời điểm tháng 7/2022 là 2.900.000 đồng.

- Tại kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐĐGTS ngày 05/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị thiệt hại của xe đạp, nhãn hiệu BDXING, màu sơn xanh - đen, dài 90cm, cao 68cm, đã qua sử dụng. Do khảo sát giá thị trường không bán rời đồ thay thế nên định giá toàn bộ xe đạp. Tại thời điểm tháng 7/2022 là 700.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên. Lời khai của L phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản, sơ đồ khám nghiệm hiện trường; khám phương tiện liên quan đến tai nạn; Biên bản kiểm tra, khai thác dữ liệu trong đĩa CD-R. Lời khai người làm chứng; lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu giữ.

Vật chứng và các phương tiện, tài sản, liên quan đến vụ tai nạn giao thông gồm:

+ Nhiều mảnh vỡ nhựa (*Niêm phong vào túi niêm phong ký hiệu PS22111905*); Mẫu máu khô thu giữ tại vị trí số 5 hiện trường. (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu M2*); Mẫu máu tại vị trí số 7 thu giữ tại hiện trường. (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu M1*); Mẫu vật chất đã khô thu giữ khi khám nghiệm xe ô tô BKS: 20C- 143.27. (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu NM1*); 01 mũ bảo hiểm, loại mũ cả đầu màu xanh - đen, 01 mảnh vỡ nhựa tại hiện trường (số 7) (*Niêm phong vào bì cattông ký hiệu V1*); Mẫu máu thu trên tử thi sau đó để ra gác y tế để khô tự nhiên. (*Niêm phong vào phong bì MM2*). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

+ 01 thẻ nhớ sim lắp trong camera hành trình xe ô tô BKS: 20C - 143.27 (của ông Nguyễn Văn H). (*Niêm phong vào phong bì ký hiệu A*); 01 đoạn Video đĩa CD-R (*Niêm phong trong phong bì KT2*); 01 đoạn Video lưu trong đĩa CD-R. (*thu giữ tại Cửa hàng điện máy H T của gia đình bà Trần Thị Th, sinh năm 1968, trú tại xóm C, xã K (Niêm phong vào phong bì KT1)*); Hiện lưu trong hồ sơ vụ án.

+ 01 xe đạp, sơn màu xanh - đen đã trả lại ông Nguyễn Văn Ph (đại diện gia đình bị hại); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng, BKS: 20F1-470.79 đã trả lại chị Nguyễn Thị M1 (chủ sở hữu); 01 xe ô tô tải, BKS:20C-14327, nhãn hiệu Porter, trên tH xe chở theo 01 máy cày, đã trả lại ông Nguyễn Văn H (chủ sở hữu).

+ 01 mẫu máu tươi thu giữ khi khám nghiệm tử thi Nguyễn Văn T. Đã sử dụng giám định hết.

Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị M1 không yêu cầu L bồi thường giá trị chiếc xe mô tô bị hỏng.

- Bị cáo Đỗ Văn L và gia đình bị hại (do ông Nguyễn Văn Phúc là đại diện bị hại) đã thỏa thuận bị cáo L có trách nhiệm bồi thường số tiền 120.000.000 đồng. Đến nay bị cáo và gia đình đã bồi thường xong số tiền 120.000.000 đồng cho gia đình ông Phúc.

- Ông Nguyễn Văn H tự nguyện hỗ trợ cho ông Nguyễn Văn Ph (đại gia đình bị hại) số tiền 100.000.000 đồng, ông Phúc đã nhận tiền trên và không có đề nghị gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 153/CT-VKSĐT, ngày 17/11/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bên đã bồi thường xong, không ai có ý kiến gì nên không xem xét.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Các mảnh vỡ nhựa, mẫu máu, 01 mũ bảo hiểm không còn giá trị sử dụng.

Trả lại bà Nguyễn Thị M1: 01 giấy đăng ký xe mô tô số 029721 (bản gốc); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 220723679 (bản gốc).

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương trong lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho bị hại (bà Ch, chị Ngọc A, cháu P, cháu K) và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (cháu P, chị Ngọc A, ông H) vắng mặt. Xét thấy bà Ch, chị Ngọc A có văn bản ủy quyền cho ông Ph tham gia tố tụng tại phiên tòa, ông H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục phiên tòa.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 20 giờ 58 phút ngày 01/7/2022, Đỗ Văn L (chưa có Giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô, BKS: 20F1- 470.79, đi trên đường tỉnh lộ 261 hướng huyện Đ đi hướng thành phố P. Khi đi đến Km8+350m tỉnh lộ 261 đoạn thuộc xóm C1, xã K, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, do không chú ý quan sát phía trước cùng chiều có anh Nguyễn Văn T, cháu Nguyễn Minh K đang đi bộ và cháu Nguyễn Hoàng P đang đi xe đạp sát lề đường bên phải; khi P hiện ra anh T, cháu K, cháu P thì khoảng cách quá gần, L không kịp giảm tốc độ nên đã đâm vào anh T, cháu P và cháu K. Hậu quả: anh T tử vong, cháu P bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là

13%, cháu K không bị thương tích gì, 02 phương tiện bị hư hỏng, thiệt hại tổng là 3.600.000 đồng.

Hành vi nêu trên của Đỗ Văn L, đã vi phạm quy định tại khoản 9, khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải.

Nội dung các Điều luật quy định như sau:

- Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị nghiêm cấm:

“9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Điều 5 Thông tư số 31/2019/BGTVT của Bộ giao thông vận tải quy định các trường hợp phải giảm tốc độ:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có chướng ngại vật trên đường”;

Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đỗ Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”:

a) Làm chết người

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo và gia đình bồi thường xong phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại và được người đại diện hợp pháp cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền nơi bị cáo cư trú xác nhận, bảo lãnh. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự, trong vụ án này bị cáo bị tổn hại 70% sức khỏe, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong, không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu P (người đại diện cho cháu P là chị Ngọc Ánh), chị M1, ông H không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Vật chứng vụ án:

01 xe đạp, sơn màu xanh - đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu sơn trắng, BKS: 20F1-470.79; 01 xe ô tô tải, BKS:20C-14327, nhãn hiệu Porter, trên tH xe chở theo 01 máy cày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho người đại diện hợp pháp của bị hại, chị M1, ông H là chủ sở hữu để quản lý, sử dụng là có căn cứ.

Các mảnh vỡ nhựa, mẫu máu, 01 mũ bảo hiểm không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

01 giấy đăng ký xe mô tô số 029721 (bản gốc); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 220723679 (bản gốc), đây là giấy tờ liên quan đến xe mô tô BKS: 20F1-470.79 của chị Nguyễn Thị M1, cần trả lại cho M1 quản lý, sử dụng.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị M1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô BKS:20F1-470.79 nhưng khi L điều khiển xe tham gia giao thông chị M1 không biết. Ông Nguyễn Văn H là người điều khiển xe ô tô tải, khi anh T bị L đâm xe mô tô làm anh T ngã xuống đường bên trái, bị xe ô tô ông H đi đến đè lên đầu làm anh T tử vong, đây là sự kiện bất ngờ, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối ông H, chị M1.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã CN, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo, theo quy định tại Điều 93 Luật thi hành án hình sự.

Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Đỗ Văn L, bị cáo L không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi trong thời gian bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho bị hại đã thỏa thuận và bồi thường xong, không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan cháu P (người đại diện cho cháu P là chị Ngọc A), chị M1, ông H không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 01 phong bì ký hiệu NM1
- + 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 2111905
- + 01 phong bì ký hiệu M2
- + 01 túi niêm phong ký hiệu M1
- + 01 phong bì ký hiệu NM2
- + 01 hộp giấy carttong ký hiệu V1

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị M1: 01 giấy đăng ký xe mô tô số 029721 (bản gốc); 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc số 220723679 (bản gốc).

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/12/2022 giữa Công an huyện Đại Từ với Chi cục THADS huyện Đại Từ).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Đỗ Văn L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN; Sở tư pháp;
- VKSND tỉnh TN; VKSND H. Đại Từ;
- Công an H. Đại Từ;
- Chi cục THADS H. Đại Từ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thúy Quỳnh